TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỦ CHI** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1265/2018/QĐST-HNGĐ	*Củ Chi, ngày 25 tháng 9 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 1177/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Ngọc Y, sinh năm 1989

Địa chỉ: Tổ 2, ấp Đức Hiệp, xã Nhuận Đức, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bi đơn: Anh Kiều Văn H, Sinh năm: 1981

Địa chỉ: Tổ 2, ấp Đức Hiệp, xã Nhuận Đức, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 48, Quyển số: 01/2009 do Ủy ban nhân dân xã Phạm Văn Cội, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 25 tháng 7 năm 2009;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị Ngọc Y và anh Kiều Văn H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nuôi con chung: Giao 02 con chung Kiều Hoài V, sinh ngày: 15/7/2006 và Kiều Hoài K, sinh ngày: 10/6/2009 cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Y về việc chưa yêu cầu anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh H được quyền đến thăm, chăm sóc và giáo dục con, vì lợi ích của con, khi cần thiết cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

Các bên thực hiện dưới sự giám sát của Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2.2. Về tài sản chung: Chị Y và anh H xác định trong thời gian chung sống, vợ chồng không tạo lập được tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về nợ chung: Không có.

2.4. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), chị Y tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị Y đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA /2017/0033330 ngày 11 tháng 9 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn trả lại cho chị Y số tiền chênh lệch 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng). Anh H không phải chịu án phí.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi;
- UBND xã Phạm Văn Cội, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục THA dân sự huyện Củ Chi;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quang Định